

BÁO CÁO

Kết quả xây dựng nông thôn mới nâng cao năm 2021 của xã Mỹ Hương, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng

Kính gửi: Văn phòng Điều phối nông thôn mới huyện Mỹ Tú

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CHUNG

1. Điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội của xã

a. Điều kiện tự nhiên

Xã Mỹ Hương nằm ở phía Đông Nam của huyện Mỹ Tú, trung tâm xã cách trung tâm huyện 06 km hướng về phía tây theo tỉnh lộ 939. Diện tích tự nhiên của xã là: 2.662,81 ha, được chia thành 08 ấp: ấp Mỹ Đức, ấp Mỹ An, ấp Muong Khai, ấp Trà Côi A, ấp Trà Côi B, ấp Tân Mỹ, ấp Xẻo Gừa, ấp Xóm Lớn.

Ranh giới hành chính tiếp giáp:

- Phía Bắc giáp xã Thiện Mỹ-Châu Thành-Sóc Trăng và xã Long Hưng-Mỹ Tú-Sóc Trăng.

- Phía Nam giáp xã Thuận Hưng-Mỹ Tú-Sóc Trăng.

- Phía Đông giáp xã An Ninh-Châu Thành-Sóc Trăng.

- Phía Tây giáp Thị trấn Huỳnh Hữu Nghĩa-Mỹ Tú-Sóc Trăng.

Trên địa bàn xã có tỉnh lộ 939 và tỉnh lộ 939B chạy qua với chiều dài 9,5km được nhựa hóa, là tuyến đường huyết mạch nối liền từ tỉnh đến huyện, thuận tiện cho việc giao lưu trao đổi hàng hóa với bên ngoài để phát triển các ngành kinh tế của xã.

b. Điều kiện kinh tế - xã hội

- Dân số, lao động:

Toàn xã có 2.748 hộ với 11.116 nhân khẩu, dân tộc Khmer chiếm 1,89% (tương đương 52 hộ với 194 nhân khẩu). Lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên có tổng số là 4.665 người. Với nguồn lao động dồi dào đã tạo điều kiện thuận lợi để xã ngày càng nâng cao hiệu quả hoạt động của ngành kinh tế, thúc đẩy và phát triển hiệu quả tiềm năng, lợi thế của xã trong phát triển kinh tế - xã hội.

- Nông nghiệp:

Về cây lúa: Diện tích lúa cả năm có 6.000ha; sản lượng lúa cả năm 2020 đạt 38.220 tấn; năng suất đạt 63,7 tấn/ha, vụ lúa Đông xuân đạt năng suất cao nhất trong năm với 7,5 tấn/ha.

Về cây màu: diện tích trồng màu hằng năm được 120 ha; trong đó, màu lương thực 20 ha, màu thực phẩm 100 ha. Diện tích cây ăn trái toàn xã là 257 ha; nâng chất, cải tạo được 50 ha; trong đó có 190 ha diện tích trồng cây chất lượng cao (như cam sành, cam xoàn, bưởi). Cây phân tán trồng được 100ha.

Về chăn nuôi: Tổng đàn heo cả năm có 2.977 con; đàn trâu 08 con; đàn bò 54 con. Tổng đàn gia cầm 83.000 con.

Về thủy sản: nuôi cá các loại theo ao đìa, diện tích ruộng không xuống giống vụ 03, được 30ha.

- Tiểu thủ công nghiệp:

Các ngành nghề như may mặc, se nhang, đan võ... được duy trì và phát triển tạo thêm công ăn việc làm và thu nhập cho người dân trên địa bàn.

2. Thuận lợi

- Là một xã nông nghiệp có tiềm năng tài nguyên đất, tạo điều kiện mở rộng diện tích sản xuất của nhân dân.

- Tốc độ phát triển dân số trung bình, lao động dồi dào, chiếm 1.8% dân số là một lợi thế trong điều kiện phát triển kinh tế xã hội của xã.

- Kế hoạch chuyển đổi sản xuất của xã phù hợp với điều kiện tự nhiên của từng vùng góp phần tăng giá trị sản xuất hàng năm.

3. Khó khăn

- Phần đông lao động có tay nghề qua đào tạo chưa cao, tập trung chủ yếu là lực lượng lao động nông nghiệp, hiệu quả lao động năng xuất thấp.

- Việc sản xuất tự phát ngoài quy hoạch trong nhân dân còn xảy ra, phương pháp khai thác tiềm năng lợi thế của xã chưa được quy hoạch đúng mức, tình trạng nhân dân khai thác nguồn lợi thủy sản mang tính tự phát, thiếu ý thức bảo vệ môi trường, có nguy cơ hủy hoại nguồn lợi do thiên nhiên ban tặng.

II. CĂN CỨ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

- Quyết định 2540/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới, địa phương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

- Quyết định số 996/QĐ-UBND ngày 27/4/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc Ban hành bộ tiêu chí về xã nông thôn mới nâng cao trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2018 - 2020;

- Hướng dẫn số 29/HD-BCĐSN ngày 05/7/2018 của Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Sóc Trăng về đánh giá, công nhận đạt nhóm tiêu chí nông thôn mới nâng cao và xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao theo Quyết định số 996/QĐ-UBND trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng, giai đoạn 2018 - 2020;

- Công văn số 183/SNN-VPĐP ngày 29/01/2021 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Sóc Trăng về việc tiếp tục thực hiện và đánh giá kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới trong năm 2021;

- Căn cứ Công văn số 1089/UBND-NTM ngày 03/12/2020 của UBND huyện Mỹ Tú về việc đăng ký xã đạt chuẩn nông thôn mới, xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2021;

- Thực hiện kế hoạch số 59/KH-BCĐ ngày 28/01/2021 của Ban chỉ đạo các Chương trình MTQG xã Mỹ Hương về Triển khai thực hiện Chương trình MTQG về xây dựng xã Nông thôn mới nâng cao năm 2021.

III. KẾT QUẢ CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

Trên cơ sở quán triệt các văn bản của Trung ương, Tỉnh, Huyện về xây dựng nông thôn mới, thực hiện Nghị quyết của Đảng ủy, HĐND xã, BCĐ tập chung chỉ đạo, điều hành phát động phong trào xây dựng nông thôn mới, phân công thành viên phụ trách từng tiêu chí trên địa bàn toàn xã. Phối hợp cùng Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tăng cường công tác tuyên truyền, vận động, tạo sự chuyển biến rõ nét trong Nhân dân về xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao.

Để điều hành các Chương trình mục tiêu quốc gia luôn thông suốt và hiệu quả. Ủy ban nhân dân xã ban hành Quyết định thành lập Ban chỉ đạo các Chương trình MTQG xã và thường xuyên củng cố Ban chỉ đạo các Chương trình MTQG, Ban quản lý, Ban phát triển và phân công thành viên phụ trách địa bàn và từng chỉ tiêu, tiêu chí và điều chỉnh bổ sung quy chế hoạt động ban chỉ đạo. Bên cạnh đó, mời đồng chí Bí thư Đảng ủy - Chủ tịch UBND xã làm Trưởng ban; các Phó ban gồm: Phó Bí thư Đảng ủy - Chủ tịch UBMTTQ xã và các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, trưởng Hội đoàn thể xã, các ngành phụ trách tiêu chí làm thành viên. Phân công công chức phụ trách nông nghiệp – nông thôn mới tham mưu cho Ban chỉ đạo kịp thời triển khai thực hiện chương trình mang lại hiệu quả cao.

Bên cạnh đó, thực hiện Quyết định số 217/QĐ-UBND, ngày 8/2/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc ban hành tiêu chí Hộ văn hóa nông thôn mới, ấp văn hóa nông thôn mới; Ban chỉ đạo tham mưu Ủy ban nhân dân xã ra quyết định lồng ghép thành lập Ban chỉ đạo phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” gắn với thực hiện Quyết định 217 của UBND tỉnh Sóc Trăng về việc công nhận ấp văn hóa nông thôn mới.

Ban chỉ đạo xã làm việc định kỳ hàng tháng với cán bộ chuyên môn, tổ giúp việc phụ trách từng tiêu chí, đánh giá kết quả đạt được và nêu lên những khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện từ đó có những giải pháp chỉ đạo thực hiện đạt kết quả cao hơn.

2. Công tác truyền thông, đào tạo, tập huấn

a. Công tác truyền thông tuyên truyền

Giai đoạn 2016-2020, xã Mỹ Hương tiếp tục nâng chất các tiêu chí và xây dựng nông thôn mới nâng cao tiến tới nông thôn mới kiểu mẫu. Từ đó, cần đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới bằng nhiều hình thức lồng ghép trong các đợt học tập quán triệt Nghị quyết, họp tổ,

nhóm...được 255 cuộc có 56.700 lượt cán bộ, công chức, viên chức, hội viên, đoàn viên và nhân dân tham dự.

Qua công tác tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện những công việc “*thuộc trách nhiệm của hộ gia đình, có sự định hướng của chính quyền*”; như mô hình cánh đồng mẫu lớn, cánh đồng sản xuất tập trung, mô hình tuyến đường hoa Hoàng yến ở tỉnh lộ 939, các tuyến đường trục ấp, mô hình thấp sáng đường quê, mô hình tự quản, liên kết bảo vệ an ninh trật tự, mô hình phân loại rác tại nguồn, đăng ký tuyến đường hoa kiêu mẫu của các ấp ...

Lồng ghép tuyên truyền thông qua các hội đoàn thể về Quyết định 217 của UBND tỉnh trong thực hiện 15 tiêu chí hộ văn hóa nông thôn mới.

Đến nay các ấp đạt trên 86% về việc phát hoan, đắp lề lộ, làm hàng rào (bê tông, cây xanh), trồng cây xanh, hoa kiểng, vận động đăng ký thu gom rác (ở các tuyến trung tâm), đào hố chôn rác (ở các tuyến lộ nông thôn), ...

Bên cạnh đó, Hội Phụ nữ tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Cuộc vận động “xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch” gắn với thực hiện 15 tiêu chí hộ văn hóa nông thôn mới, đã phát động được trên 86% hộ dân thực hiện hộ gia đình không vi phạm an toàn giao thông và tham gia xây dựng nông thôn mới như trồng hoa kiểng, làm hàng rào, cột cờ, ánh đèn trước ngõ,...

Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam xã đã xây dựng chương trình, nâng cao chất lượng cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư gắn với phát động phong trào xây dựng nông thôn mới” trên địa bàn xã.

Qua công tác tuyên truyền, vận động làm cho người dân nhận thức vai trò chủ thể, nhiều cá nhân tiêu biểu tích cực hiến đất xây dựng cơ sở hạ tầng, đóng góp tiền, sức lao động cho chương trình tại địa phương.

b. Công tác đào tạo, tập huấn

Để tổng hợp kịp thời các văn bản hướng dẫn thực hiện của các cấp, Ban chỉ đạo xã ban hành nội bộ sở tổng hợp các văn bản hướng dẫn thực hiện xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020; hỗ trợ 12 tập văn bản hướng dẫn xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020; thông báo phân công cụ thể từng đồng chí giúp việc cho ban chỉ đạo phụ trách từng tiêu chí xây dựng nông thôn mới. Bên cạnh đó, tổ chức triển khai các văn bản mới và các hướng dẫn thực hiện tiêu chí do UBND tỉnh hướng dẫn,...được 16 cuộc có hơn 520 lượt cán bộ, công chức, viên chức tham dự; phát 1.200 tờ rơi tuyên truyền thực hiện Quyết định số 217/QĐ-UBND; 50 quyển sổ tay thực hiện Quyết định số 217/QĐ-UBND; đưa 164 lượt cán bộ, công chức và nhân dân tập huấn các lớp về nông thôn mới, hộ văn hóa nông thôn mới, ấp văn hóa nông thôn mới.

3. Công tác chỉ đạo phát triển sản xuất, ngành nghề, nâng cao thu nhập cho người dân

a. Công tác phát triển sản xuất nông nghiệp

Đảng ủy chỉ đạo Ủy ban Nhân dân xã, Ban nhân dân các ấp tăng cường phối hợp các đoàn thể để tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện chuyển đổi cây trồng, vật nuôi, giảm dần diện tích vườn tạp, phát triển diện tích cây ăn trái,

phù hợp với điều kiện tự nhiên của xã và có hiệu quả kinh tế cao được 250 ha như Xoài; Ổi; Chanh, Cam, Bưởi, Mít, Dừa...

Đồng thời đẩy mạnh phát triển chăn nuôi, đi đôi với công tác phòng ngừa dịch bệnh, ô nhiễm môi trường nhất là vận động Nhân dân phát triển mô hình chăn nuôi tập trung, theo hướng trang trại, gia trại,... để tạo thêm thu nhập.

Tăng cường công tác chuyển giao khoa học kỹ thuật trong sản xuất, khuyến khích nông dân cải tạo vườn kém hiệu quả; áp dụng Khoa học công nghệ cao trong sản xuất; xây dựng nhiều mô hình theo hướng hữu cơ.

b. Công tác phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, ngành nghề nông thôn

Tình hình hoạt động thương mại, kinh doanh dịch vụ tương đối ổn định, hiện xã có 05 DNTN; 01 Cửa hàng Bách hóa tự chọn;... và 95 cơ sở kinh doanh: kinh doanh chủ yếu là Vật liệu xây dựng; xăng dầu; vận tải, dịch vụ ăn uống, bán lẻ hàng hóa, sửa chữa, vật tư nông nghiệp,... làm tốt công tác quản lý thị trường, tạo điều kiện thuận lợi để các cơ sở kinh doanh hoạt động có hiệu quả.

c. Kết quả nâng cao thu nhập, giảm nghèo cho người dân

Đảng ủy, UBND xã xác định mục tiêu chính của xây dựng nông thôn mới là nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân trong xã theo hướng bền vững. UBND xã phối hợp chuyển giao khoa học kỹ thuật, vận động nhân dân cải tạo vườn kém hiệu quả sang trồng các loại cây có giá trị kinh tế, đầu tư mở rộng các cơ sở sản xuất kinh doanh và phát triển các dịch vụ, gắn với đào tạo nghề nông nghiệp và phi nông nghiệp. Từ đó, đạt năng suất, chất lượng, hiệu quả thiết thực như: phát triển 58 mô hình trồng cây ăn trái như Cam các loại 25 mô hình; Dừa các loại 20 mô hình; Bưởi da xanh 05 mô hình; 8 mô hình cây ăn trái kết hợp. Đặc biệt, có các mô hình kinh tế cho thu nhập cao như Bưởi 280 triệu đồng/ha/năm, Dừa thu nhập trên 180 triệu/ha/năm, Mít thu nhập trên 150 triệu/ha/năm, Xoài thu nhập trên 300 triệu/ha/năm; Chanh bông tím 250 triệu đồng/ha...

Hiện toàn xã hộ nghèo có 48/2.42 hộ chiếm tỷ lệ 1,82. Thu nhập bình quân đầu người năm 2021 là 57,07 triệu đồng/người/năm.

4. Kết quả huy động nguồn lực xây dựng nông thôn mới

Tổng nguồn vốn thực hiện: 41.384,6 triệu đồng.

- Vốn ngân sách: 37.113,6 triệu đồng, gồm:

+ Vốn trực tiếp cho chương trình nông thôn mới là 7.090,6 triệu đồng.

+ Vốn lồng ghép: 30.023 triệu đồng.

- Vốn ngoài ngân sách: 4.271 triệu đồng, trong đó:

+ Vốn tín dụng: 320 triệu đồng.

+ Vốn doanh nghiệp, mạnh thường quân: 700 triệu đồng.

+ Vốn từ cộng đồng dân cư đóng góp: 3.251 triệu đồng.

IV. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHÓM TIÊU CHÍ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO

Xã Mỹ Hương được Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới theo Quyết định số 859/QĐ-UBND ngày 16/4/2015. Từ đó đến nay, xã luôn xây dựng kế hoạch nhằm duy trì và nâng chất các tiêu chí, xác định xây dựng nông thôn mới nâng cao là nhiệm vụ chính trị hàng đầu của xã, đến nay xã đã thực hiện đạt 05 nhóm tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao, cụ thể như sau:

1. Nhóm tiêu chí 1 về hạ tầng kinh tế - xã hội

1.1 Yêu cầu của nhóm tiêu chí

- Có hạ tầng kinh tế - xã hội (giao thông, thủy lợi, điện, trường học, cơ sở vật chất văn hóa, cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn, thông tin và truyền thông, nhà ở dân cư) đạt chuẩn theo quy định tại Quyết định 1980/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính Phủ và Quyết định 880/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng. Hạ tầng kinh tế xã hội phải đồng bộ, phù hợp với tiến trình công nghiệp hóa hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn đảm bảo các yêu cầu về phòng chống thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu;

- Thực hiện quản lý, sử dụng, duy tu, bảo trì, nâng cấp đảm bảo hiệu quả sử dụng các công trình hạ tầng kinh tế - xã hội đã được đầu tư.

1.2 Kết quả thực hiện

1.2.1 Về giao thông

a. Yêu cầu theo quy định:

+ Đường xã và đường từ trung tâm xã đến đường huyện được nhựa hoá hoặc bê tông hóa, đảm bảo ô tô thuận tiện đi lại quanh năm: đạt 100%

+ Đường trục ấp và đường liên ấp ít nhất được cứng hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm: $\geq 50\%$

+ Đường ngõ, xóm sạch không lầy lội vào mùa mưa: đạt 100%, trong đó cứng hóa $\geq 30\%$

- Tỷ lệ đường trục chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm: $\geq 50\%$).

- Tải trọng khai thác của các tuyến đường và cầu trên tuyến đồng bộ từ trung tâm xã đến đường huyện hoặc đường trục ấp và đường liên ấp: Đạt

- Công tác quản lý, sử dụng, duy tu, bảo trì, nâng cấp đảm bảo hiệu quả sử dụng các công trình giao thông đã được đầu tư: Đạt

b. Kết quả thực hiện:

- So với thời điểm xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2015, xã đã thực hiện đồng bộ các tuyến đường và cầu từ các tuyến đường trục ấp và đường liên ấp để nâng chất tiêu chí giao thông

- Kết quả đạt các chỉ tiêu cụ thể của tiêu chí giao thông như sau:

+ Tỷ lệ đường trục xã và đường từ trung tâm xã đến đường huyện được nhựa hóa 10/10km, đạt 100%.

+ Đường trục ấp và đường liên ấp cứng hóa đảm bảo ô tô đi lại quanh năm đạt $\geq 50\%$: Hiện tại đường trục ấp dài 10,75km, được bê tông hóa 7,80km, đạt 72,56%. So với năm 2015, đến nay có 9,9km đường được nâng cấp mở rộng từ 2m lên 3-3,5m và xây mới 16 cầu giao thông nông thôn.

+ Đường ngõ xóm sạch, không lầy lội vào mùa mưa đạt 100% (Trong đó cứng hóa $\geq 30\%$): Hiện tại đường ngõ xóm, không lầy lội vào mùa mưa trên địa bàn xã chiều dài 38,75km, đạt tỷ lệ 100% (đạt).

+ Tỷ lệ đường trục chính nội đồng đảm bảo thuận tiện vận chuyển hàng hóa quanh năm $\geq 50\%$: Không quy hoạch đường trục chính nội đồng.

- Tự đánh giá: Đạt

1.2.2 Về thủy lợi

a. Yêu cầu theo quy định:

- Được công nhận thực hiện đạt tiêu chí 3 về thủy lợi (tiêu chí xã nông thôn mới) theo Quyết định số 1980/QĐ-TTg và Quyết định số 880/QĐ-UBND.

+ Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới, tiêu nước chủ động: $\geq 80\%$.

+ Đảm bảo đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu dân sinh và theo quy định về phòng chống thiên tai tại chỗ: Đạt

- Áp dụng các giải pháp đồng bộ triển khai tưới tiên tiến, tiết kiệm nước cho các cây trồng cạn chủ lực: Đánh giá đạt khi có ít nhất 01 mô hình tưới tiết kiệm nước (tưới phun, tưới nhỏ giọt) cho cây trồng cạn;

- Nâng cấp cơ sở hạ tầng thủy lợi nội đồng để có thể áp dụng các phương pháp canh tác tiên tiến thích hợp đối với diện tích đất chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi hoặc canh tác kết hợp: Đánh giá đạt khi cơ sở hạ tầng thủy lợi được đầu tư đảm bảo phục vụ cho diện tích đất chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi hoặc canh tác kết hợp;

- Có tổ chức thủy lợi cơ sở hoạt động hiệu quả, bền vững trên cơ sở tự nguyện, tự giác, bình đẳng và cùng có lợi: Đánh giá đạt khi có Quyết định thành lập ít nhất 01 tổ chức thủy lợi cơ sở, hoạt động có hiệu quả.

b. Kết quả thực hiện:

- So với thời điểm xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2015, xã đã thực hiện nạo vét các kênh thủy lợi, sông đảm bảo tưới và tiêu chủ động 99%.

- Kết quả đạt các chỉ tiêu cụ thể của tiêu chí thủy lợi như sau:

+ Tỷ lệ đất nông nghiệp được tưới và tiêu chủ động đạt từ 80% trở lên; Hiện tại đất sản xuất nông nghiệp trên địa bàn xã đủ tưới và tiêu chủ động đạt trên 99%.

+ Hệ thống công trình thủy lợi đảm bảo cung cấp nguồn nước tưới, tiêu cho sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản có khả năng cấp nước khi nắng hạn kéo dài trong 27 ngày.

+ Có tổ chức thủy lợi cơ sở hoạt động hiệu quả, bền vững trên cơ sở tự nguyện, tự giác, bình đẳng và cùng có lợi: các Trạm bơm trên địa bàn xã do HTX Nông sản quản lý.

- Đảm bảo đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu dân sinh và theo quy định về phòng chống thiên tai tại chỗ:

+ Có xây dựng và thực hiện có hiệu quả kế hoạch phòng chống thiên tai sát với tình hình thực tế ở địa phương.

+ Đảm bảo các điều kiện để truyền tải và cung cấp thông tin cảnh báo thiên tai kịp thời đến người dân.

+ Xã đã thành lập và kiện toàn Ban chỉ huy - phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp xã theo luật Phòng chống thiên tai.

- Đạt tỷ lệ kiên cố hóa công, bọng theo quy định.

Xã có áp dụng các giải pháp đồng bộ triển khai tưới tiên tiến, tiết kiệm nước cho cây trồng cạn chủ lực như Cam.

Nâng cấp cơ sở hạ tầng thủy lợi nội đồng để có thể áp dụng các phương pháp canh tác tiên tiến thích hợp đối với diện tích đất chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi. Các công trình thủy lợi, kênh rạch theo quy hoạch được đầu tư nạo vét, đạt 100%. Đồng thời, được ngành nông nghiệp tỉnh, huyện quan tâm đầu tư 06 Trạm bơm nước phục vụ cho nhu cầu tưới tiêu trong sản xuất nông nghiệp.

Có tổ chức thủy lợi cơ sở hoạt động hiệu quả, bền vững trên cơ sở tự nguyện, tự giác, bình đẳng và cùng có lợi: Các kênh rạch, cống, bọng, đê bao trên địa bàn xã Mỹ Hương được giao cho các Ban nhân dân ấp, Hợp tác xã và các hộ dân tham gia quản lý. Hàng năm, UBND xã đều có rà soát củng cố Ban chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; Đội thanh niên xung kích tìm kiếm cứu nạn.

- Tự đánh giá: Đạt

1.2.3 Về điện

a. Yêu cầu tiêu chí

- Được công nhận thực hiện đạt tiêu chí 4 về điện xã nông thôn mới theo quy định tại theo Quyết định số 1980/QĐ-TTg và Quyết định số 880/QĐ-UBND.

+ Hệ thống điện đạt chuẩn: Đạt

+ Tỷ lệ hộ dân sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn: $\geq 98\%$.

- Thực hiện quản lý và sử dụng hiệu quả hạ tầng điện đã được đầu tư; thường xuyên duy tu, bảo trì, nâng cấp và đầu tư phát triển hạ tầng điện đảm bảo.

b. Kết quả thực hiện:

- So với thời điểm xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2015, thì trong giai đoạn 2016-2020 xã được Ngành Điện quan tâm đầu tư nâng cấp hệ thống điện trung thế, hạ thế, biến áp đảm bảo đủ điện phục vụ sinh hoạt và sản xuất; Hệ thống điện được quản lý chặt chẽ và an toàn theo quy định. Tỷ lệ sử dụng điện ổn định, có 11 hộ sử dụng điện kế phụ, và 02 hộ dân không có điện sử dụng.

- Kết quả đạt các chỉ tiêu cụ thể của tiêu chí điện như sau:

+ Hệ thống điện: Hiện tại lưới điện trung, hạ áp và biến áp trên địa bàn xã do ngành điện quản lý vận hành, bán điện trực tiếp đến tận hộ, do đó hệ thống điện trên địa bàn xã đảm bảo theo yêu cầu kỹ thuật, an toàn theo quy định của ngành điện. Tuy nhiên vẫn còn một số hộ câu phụ, ngành điện tiếp tục đầu tư xóa câu phụ.

+ Tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn là 2.746/2.748 hộ, đạt 99,93% (quy định 98%).

+ Hệ thống lưới điện nông thôn do ngành Điện trực tiếp quản lý và bán điện, do đó việc quản lý hạ tầng lưới điện theo đúng quy định, công tác nâng cấp đầu tư lưới điện được thực hiện định kỳ.

- Tự đánh giá: Đạt

1.2.4 Về trường học

a. Yêu cầu của tiêu chí:

- Tỷ lệ trường học các cấp: mầm non, mẫu giáo, tiểu học, trung học cơ sở có cơ sở vật chất và thiết bị dạy học đạt chuẩn quốc gia : $\geq 70\%$

- Có kế hoạch phân đầu trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2: ≥ 01 trường

- Thực hiện quản lý, sử dụng, duy tu, bảo trì, nâng cấp đảm bảo hiệu quả sử dụng các cơ sở vật chất trường học đã được đầu tư

b. Kết quả thực hiện:

- So với thời điểm xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2015, xã đã phối hợp thực hiện trang bị cơ sở vật chất và thiết bị dạy học đạt chuẩn quốc gia để nâng chất tiêu chí trường học. Quản lý, sử dụng, duy tu, bảo trì, nâng cấp đảm bảo hiệu quả sử dụng các cơ sở vật chất trường học đã được đầu tư.

- Kết quả đạt các chỉ tiêu cụ thể của tiêu chí trường học như sau:

+ Xã đạt tỷ lệ trường học các cấp: có 3/3 trường mầm non, tiểu học có cơ sở vật chất và thiết bị dạy học đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 1, đạt 100%.

- Có kế hoạch phân đầu trường TH Mỹ Hương A đạt chuẩn mức độ 2 theo quy định của Bộ giáo dục và đào tạo.

- Các trường trên địa bàn xã được đầu tư nâng cấp, sửa chữa, cơ sở vật chất trường học, thiết bị công trình trường học và thiết bị công nghệ và đảm bảo hiệu quả sử dụng các cơ sở vật chất trường học đã được đầu tư.

- Tự đánh giá: Đạt

1.2.5 Về cơ sở vật chất văn hoá

a. Yêu cầu tiêu chí:

- Xã có nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng và sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao của toàn xã đạt chuẩn

- Xã có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định

- Tỷ lệ ấp có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng đạt 100%

- Thực hiện quản lý, sử dụng, duy tu, bảo trì, nâng cấp đảm bảo hiệu quả sử dụng cơ sở vật chất văn hóa đã được đầu tư.

b. Kết quả thực hiện:

- So với thời điểm xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2015, xã đã thực hiện việc sửa chữa nhà văn hóa xã và xây mới 08 nhà SHCD ở các ấp để nâng chất tiêu chí cơ sở vật chất văn hóa.

- Kết quả đạt các chỉ tiêu cụ thể của tiêu chí cơ sở vật chất văn hóa như sau:

+ Có nhà văn hóa và sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao của toàn xã.

+ Có điểm vui chơi giải trí cho trẻ em (tận dụng sân chơi của trường Th Mỹ Hương A).

+ Có 8/8 ấp có nhà sinh hoạt cộng đồng (đạt 100%).

+ Thực hiện quản lý, duy tu, bảo trì, nâng cấp đảm bảo hiệu quả sử dụng các cơ sở vật chất. Hằng năm, UBND xã thực hiện công tác xã hội hóa để thực hiện công tác quản lý, duy tu các cơ sở vật chất như sửa chữa hệ thống điện nhà văn hóa, hệ thống loa ở các cụm dân cư đồng; bằng công tác các nhà sinh hoạt cộng đồng ấp,... Bên cạnh đó, được UBND huyện quan tâm hỗ trợ đầu tư sửa chữa nâng cấp 08 nhà SHCD các ấp và nhà văn hóa xã.

- **Tự đánh giá: Đạt.**

1.2.6 Về cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn

a. Yêu cầu tiêu chí:

- Có cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn đạt chuẩn theo quy định tại Quyết định số 1980/QĐ-TTg và Quyết định số 880/QĐ-UBND: có chợ nông thôn hoặc nơi mua bán, trao đổi hàng hóa (siêu thị mini/cửa hàng tiện lợi/cửa hàng kinh doanh tổng hợp) đạt chuẩn theo quy định

- Thực hiện quản lý, sử dụng, duy tu, bảo trì, nâng cấp đảm bảo hiệu quả sử dụng cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn đã được đầu tư:

b. Kết quả thực hiện:

- So với thời điểm xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2015, thì trong giai đoạn 2016-2020 xã được quan tâm đầu tư nâng cấp sửa chữa cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn và phát triển thêm 01 cửa hàng bách hóa tổng hợp đảm

bảo phục vụ hiệu quả cho việc mua sắm hàng hóa, nhu yếu phẩm trên địa bàn xã.

- Kết quả đạt các chỉ tiêu cụ thể của tiêu chí cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn như sau:

- + Có cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn đạt chuẩn theo quy định.
- + Có Ban quản lý chợ hoạt động thường xuyên, thường trực, kịp thời giải quyết các vấn đề phát sinh tại chợ.
- + Các thành viên trong Ban quản lý chợ có trình độ đào tạo từ trung học cơ sở trở lên.
- + Có 01 thành viên Ban quản lý chợ đã được đào tạo lớp nghiệp vụ Quản lý chợ.
- + Chợ duy trì các chỉ tiêu đã đạt và khắc phục 100% các chỉ tiêu chưa đạt tại Biên bản thẩm định của Sở Công Thương.
- + Ban quản lý Chợ có kế hoạch hàng năm duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa nhỏ chợ từ nguồn thu dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ và các nguồn thu tại chợ khác.
- + Có 80% lô, sạp, ki ốt được tiêu thương thuê kinh doanh thường xuyên, hiệu quả.

- Tự đánh giá: Đạt

1.2.7 Về thông tin và truyền thông

a. Yêu cầu tiêu chí:

- Xã có điểm phục vụ bưu chính
- Xã có dịch vụ viễn thông, internet
- Xã có đài truyền thanh và hệ thống loa đến 100% các ấp
- Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành

b. Kết quả thực hiện:

- So với thời điểm xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2015, thì trong giai đoạn 2016-2020 xã được quan tâm đầu tư nâng cấp mạng lưới Bưu Điện đảm bảo phục vụ tiếp nhận, phát thư, gói, kiện hàng hóa,... Hệ thống internet, hạ tầng viễn thông hoạt động hiệu quả, ngày càng có nhiều thiết bị thông minh được truy cập internet; Đường truyền hữu tuyến và hệ thống loa hoạt động hiệu quả 8/8 ấp.

- Kết quả đạt các chỉ tiêu cụ thể của tiêu chí thông tin và truyền thông như sau:

+ Xã có 01 điểm Bưu điện - Văn hóa xã đang hoạt động, đảm bảo việc tiếp nhận, phát thư, gói, kiện hàng hóa, đáp ứng như cầu cung cấp và sử dụng các dịch vụ bưu chính tại địa phương.

+ Xã có dịch vụ viễn thông, internet: Trên địa bàn xã 100% các ấp đều có hạ tầng kỹ thuật viễn thông, đáp ứng tốt nhu cầu sử dụng dịch vụ điện thoại trên

mạng viễn thông cố định mặt đất và di động mặt đất, dịch vụ truy cập Internet băng rộng cố định mặt đất và di động mặt đất. Chất lượng dịch vụ viễn thông, Internet đáp ứng các quy chuẩn QCVN 35:2011/BTTTT, QCVN 34:2014/BTTTT, QCVN 81:2014/BTTTT, QCVN 36:2015/BTTTT.

Các dịch vụ đang phục vụ như: Dịch vụ điện thoại cố định; Dịch vụ internet hiện cung cấp 8/8 ấp; Dịch vụ MyTV hiện cung cấp 8/8 ấp; Dịch vụ di động Vinaphone phủ sóng 8/8 ấp.

Xã có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các ấp theo quy định:

Xã Mỹ Hương có đài truyền thanh hữu tuyến do UBND xã thiết lập đáp ứng các tiêu chuẩn về cơ sở vật chất theo quy định, trực tiếp quản lý nhân sự, máy móc thiết bị và kinh phí hoạt động. Hiện nay 8/8 ấp có hệ thống loa hoạt động, phục vụ tốt công tác thông tin và truyền thông của địa phương.

Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành theo quy định: Xã Mỹ Hương có 100% cán bộ, công chức sử dụng máy tính trong công tác quản lý, chuyên môn, nghiệp vụ. Hệ số máy tính/cán bộ, công chức = 1. Máy tính của cơ quan Đảng, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân đều có kết nối truy cập internet băng rộng; Xã có sử dụng phần mềm quản lý văn bản và điều hành, thực hiện nhận/gửi văn bản chỉ đạo, điều hành qua hộp thư điện tử trên mạng Internet.

- Tự đánh giá: Đạt

1.2.8 Về nhà ở dân cư.

a. Yêu cầu tiêu chí

- Nhà tạm, dột nát: Không

- Tỷ lệ hộ có nhà ở đạt tiêu chuẩn theo quy định: $\geq 80\%$

b. Kết quả thực hiện:

- So với thời điểm xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2015 tỷ lệ nhà đạt chuẩn chiếm tỷ lệ 78,89%, thì trong giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn xã không có nhà dột nát và có nhiều căn nhà được xây dựng đạt chuẩn. Hiện nay tỷ lệ nhà đạt chuẩn chiếm 90,36% năm 2021 (tăng 11,47% so với năm 2015).

- Kết quả đạt các chỉ tiêu cụ thể của tiêu chí nhà ở dân cư như sau:

+ Trên địa bàn xã hiện nay không có nhà tạm dột nát.

+ Trên địa bàn xã có tổng số 2.490 căn nhà ở dân cư, trong đó có 2.250 căn nhà đạt chuẩn 3 cứng và đạt diện tích nhà ở bình quân $14\text{m}^2/\text{người}$, đạt tỷ lệ 90,36% (quy định 80% kiên cố hóa đạt chuẩn, diện tích nhà ở bình quân $14\text{m}^2/\text{người}$).

- Tự đánh giá: Đạt

1.3 Đánh giá chung

Xã có hạ tầng kinh tế - xã hội, bao gồm: giao thông, thủy lợi, điện, trường học, cơ sở vật chất văn hóa, cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn, thông tin và

truyền thông, nhà ở dân cư đạt chuẩn theo yêu cầu của nhóm tiêu chí 1. Do vậy, thẩm tra đánh giá xã đạt nhóm tiêu chí 1 về hạ tầng kinh tế - xã hội xã nông thôn mới nâng cao.

2. Nhóm tiêu chí 2 về phát triển kinh tế nông thôn, nâng cao đời sống Nhân dân

2.1 Yêu cầu của nhóm tiêu chí

- Có kế hoạch phát triển sản xuất hàng hóa chủ lực của xã gắn với cơ cấu lại sản xuất nông nghiệp, chuyển dịch cơ cấu kinh tế được Ủy ban nhân dân huyện, thị phê duyệt và thực hiện hiệu quả;

- Xã có ít nhất 01 hợp tác xã thành lập theo Luật Hợp tác xã năm 2012 hoạt động hiệu quả và được nhân rộng; thực hiện liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị hàng hóa đối với sản phẩm chủ lực của xã đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm và gắn với phát triển dịch vụ, du lịch... của địa phương;

- Thực hiện cơ giới hóa đối với cây trồng chủ lực, phấn đấu có mô hình ứng dụng công nghệ cao hoặc mô hình sản xuất hữu cơ;

- Giải quyết việc làm cho lao động nông thôn thông qua các mô hình chuyển dịch cơ cấu kinh tế và tổ chức lại sản xuất;

- Thu nhập bình quân đầu người của xã nông thôn mới nâng cao, cao hơn so với thu nhập bình quân đầu người của xã tại thời điểm được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới 1,2 lần;

- Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều (trừ các hộ bảo trợ xã hội hoặc do tai nạn rủi ro bất khả kháng hoặc do bệnh hiểm nghèo) $\leq 2\%$.

2.2 Kết quả thực hiện

So với thời điểm xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2015, thì trong giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn xã hình thành vùng sản xuất tập trung, với các loại cây trồng chủ lực như lúa chất lượng cao, mít, cam, bưởi, dứa...; Có nhiều mô hình áp dụng cơ giới hóa, tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất và giải quyết thêm lao động có việc làm ở nông thôn để tăng thu nhập. Tổ chức sản xuất ngày càng phát triển, Hợp tác xã hoạt động hiệu quả có hợp đồng hợp tác đầu vào và đầu ra, và ký kết tiêu thụ sản phẩm với các đơn vị trong và ngoài tỉnh.

2.2.1 Về kế hoạch quy hoạch vùng sản xuất các loại cây trồng chủ lực

Hàng năm UBND xã xây dựng Kế hoạch, giao chỉ tiêu thực hiện đến các ấp. Ban hành các văn bản chỉ đạo phát triển sản xuất nông nghiệp – chăn nuôi gia súc, gia cầm và thủy sản gắn với xây dựng Nông thôn mới.

Phân công Ban nông nghiệp chủ trì, chủ động trong việc tham mưu và đề xuất. Xây dựng kế hoạch chuyển đổi cây trồng trên đất Lúa, cây ăn trái già cỗi kém hiệu quả, tổ chức triển khai thực hiện các nội dung theo kế hoạch đã đề ra. Phối hợp cùng các hội Đoàn thể tổ chức tuyên truyền, Vận động nhân rộng các mô hình mang lại hiệu quả kinh tế cao, xây dựng các mô hình làm ăn có hiệu quả.

- Tự đánh giá: Đạt

2.2.2 Về hợp tác xã và thực hiện liên kết sản xuất

*** Hợp tác xã**

So với thời điểm xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2015, xã đã vận động người dân trên địa bàn thành lập mới 01 HTX Nông sản Mỹ Hương, chủ yếu hoạt động ở 04 khâu như dịch vụ bơm tưới, cung ứng giống, thuốc BVTV, gặt đập liên hợp. Thời điểm 2017-2020 có 2 HTX hoạt động, năm 2021 HTX Mỹ Đức xin giải thể, nên hiện nay chỉ còn 1 HTX Nông sản hoạt động, được đánh giá đạt loại khá.

*** Thực hiện liên kết sản xuất**

Mô hình liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị hàng hóa đối với sản phẩm lúa đảm bảo chất lượng, sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản: mô hình nhân lúa giống 40ha (ấp Mỹ Đức), mô hình sản xuất lúa ứng dụng công nghệ cao 20ha (ấp Xẻo Gừa, Trà Côi A). Các mô hình tuy được triển khai và đem lại lợi nhuận tương đối cao, tuy nhiên việc duy trì bền vững chưa được đảm bảo.

- Tự đánh giá: Đạt

2.2.3 Về thực hiện cơ giới hóa, mô hình ứng dụng công nghệ cao hoặc mô hình sản xuất hữu cơ

- Mô hình ứng dụng cơ giới hóa vào sản xuất nông nghiệp đối với cây lúa: mô hình nhân lúa giống 40ha (ấp Mỹ Đức).

- Mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao: 20ha (ấp Xẻo Gừa, Trà Côi A)

- Mô hình sản xuất hữu cơ: do viện lúa Đồng bằng sông cửu long hỗ trợ 40ha (ấp Mỹ Đức).

- Tự đánh giá: Đạt

2.2.4 Về giải quyết việc làm cho lao động nông thôn thông qua các mô hình chuyển dịch cơ cấu kinh tế và tổ chức lại sản xuất

- Mô hình tổ chức lại sản xuất nông thôn như: cánh đồng mẫu lớn, cũng có lại hoạt động của hợp tác xã, các tổ hợp tác trong sản xuất nông nghiệp, phát triển các ngành nghề theo quy hoạch phát triển của địa phương qua đó góp phần giải quyết công ăn việc làm cho lao động, góp phần tăng thu nhập cho lao động nông thôn;

- Mô hình chuyển dịch cơ cấu kinh tế đúng hướng, tập trung giải quyết việc làm và tăng thu nhập cho lao động nông thôn: Mô hình cánh đồng mẫu lớn, mô hình kinh tế tập thể.

- Tự đánh giá: Đạt

2.2.5 Về thu nhập bình quân đầu người

- So với thời điểm xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2015, thì trong giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn xã lĩnh vực tiểu thủ công nghiệp và thương mại,

dịch vụ ngày càng phát triển, sản xuất nông nghiệp có nhiều mô hình hiệu quả cho thu nhập cao,... Thu nhập bình quân đầu người năm 2015 là 29 triệu đồng/người/năm, thì năm 2021 đạt 56,67 triệu đồng/người/năm tăng 1,95 lần so với năm 2015 (*Quy định tăng 1,2 lần so với thời điểm xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới*).

- UBND xã Mỹ Hương tiến hành điều tra thu nhập bình quân đầu người năm 2021 và được Chi cục Thống kê huyện Mỹ Tú kiểm tra, thẩm tra về qui trình và phương pháp tiến hành đúng trình tự quy định. Qua kết quả điều tra, rà soát, thu nhập bình quân đầu người của xã hiện nay là 57,07 triệu đồng/người/năm, cao gấp 1,97 lần so với thu nhập bình quân đầu người của xã tại thời điểm được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới năm 2015.

- Tự đánh giá: Đạt

2.2.6 Về tỷ lệ hộ nghèo

- So với thời điểm xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2015 tỷ lệ hộ nghèo là 6,04%, trong giai đoạn 2016-2020 các hộ nghèo trên địa bàn xã được quan tâm hỗ trợ từ nguồn vốn hỗ trợ phát triển sản xuất và các nguồn xã hội hóa khác từ đó; Công tác tuyên truyền vận động của các hội đoàn thể đã phát huy hiệu quả, các hộ nghèo chí thú làm ăn, từ đó tỷ lệ hộ nghèo giảm rõ rệt, từ 6,04% năm 2015 giảm còn 1,82% năm 2020, giảm 4,22% so với năm 2015.

- Kết quả, qua điều tra, hiện nay trên địa bàn xã có 66 hộ nghèo, trong đó có 18 hộ vừa hưởng bảo trợ xã hội, vừa là hộ nghèo vĩnh viễn. Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều (sau khi trừ các hộ bảo trợ xã hội) của xã là 48 hộ (48/2.642 hộ), chiếm tỷ lệ 1,82%.

- Tự đánh giá: Đạt

2.3 Đánh giá chung

Kết quả thực hiện các tiêu chí thuộc nhóm tiêu chí 2 đều đạt theo yêu cầu của nhóm tiêu chí. Do vậy, thẩm tra đánh giá xã đạt nhóm tiêu chí 2 về phát triển kinh tế nông thôn, nâng cao đời sống Nhân dân xã nông thôn mới nâng cao.

3. Nhóm tiêu chí 3 về Giáo dục – Y tế - Văn hóa, thể thao

3.1 Yêu cầu của nhóm tiêu chí

- Đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2, đạt chuẩn và duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở mức độ 3;

- 100% số lao động trong độ tuổi lao động thường trú ở địa phương có khả năng tham gia lao động được tuyên truyền, phổ biến kiến thức khoa học công nghệ, rủi ro thiên tai, cơ chế chính sách của Nhà nước và được cung cấp thông tin để phát triển sản xuất, kinh doanh hoặc chuyển đổi cách thức làm ăn phù hợp;

- Tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo đạt $\geq 65\%$;

- Chất lượng chăm sóc sức khỏe ban đầu và mức hưởng thụ các dịch vụ y tế cho người dân được đảm bảo; thực hiện hiệu quả công tác kiểm soát các bệnh

truyền nhiễm và bệnh gây dịch; không có tình trạng ngộ độc thực phẩm đông người;

- Chất lượng các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao được bảo đảm, thu hút nhiều người dân tham gia; bảo tồn và phát huy những giá trị tốt đẹp văn hóa truyền thống địa phương; xây dựng cộng đồng dân cư văn minh, dân chủ, đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ nhau, thực hiện tốt các hoạt động nhân đạo từ thiện.

3.2 Kết quả thực hiện

3.2.1 Về giáo dục

- So với thời điểm xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2015, xã đã thực hiện việc nâng chất phổ cập giáo dục và xóa mù chữ để nâng cao chất lượng giáo dục trên địa bàn xã.

- Kết quả đạt các chỉ tiêu cụ thể của tiêu chí giáo dục như sau:

+ Đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2: 03/03 trường.

+ Đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3: 02/02 trường.

+ Đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 2: 01/01 trường (Năm 2021 có xây dựng kế hoạch phấn đấu Đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 3).

- **Tự đánh giá: Đạt**

3.2.2 Về tỷ lệ lao động được tuyên truyền, phổ biến kiến thức khoa học công nghệ

- So với thời điểm xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2015, trong giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn xã có Tỷ lệ người lao động trong độ tuổi lao động được tuyên truyền phổ biến kiến thức pháp luật,...đạt 100%.

Toàn xã có 5.051 người trong độ tuổi lao động thường trú ở địa phương có khả năng tham gia lao động được tuyên truyền, phổ biến kiến thức khoa học công nghệ, rủi ro thiên tai, cơ chế chính sách Nhà nước và được cung cấp thông tin để sản xuất, kinh doanh hoặc để chuyển đổi cách thức làm ăn phù hợp đạt 100%.

Xã phối hợp với các đơn vị liên quan trong và ngoài tỉnh tổ chức các lớp tuyên truyền như: Tuyên truyền kiến thức Thông tư 17 về sản xuất an toàn, nhỏ lẻ cho 867 người. Tuyên truyền kiến thức về Chương trình mỗi xã một sản phẩm cho 869 người. Tuyên truyền kiến thức Luật Hợp tác xã cho 858 người. Tuyên truyền kiến thức về xây dựng gia đình đạt 05 không 03 sạch cho 1.200 người. Tuyên truyền kiến thức về chuyển đổi mô hình giống cây trồng cho 1.257 người.

- **Tự đánh giá: Đạt**

3.2.3 Về tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo đạt $\geq 65\%$

- So với thời điểm xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2015 tỷ lệ lao động qua đào tạo năm 2015 là 26,32%, thì trong giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn xã Lao động qua đào tạo có sự chuyển biến rất rõ nét, số người có trình độ Trung cấp,

đại học, sau đại học và có chứng chỉ nghề ngày càng tăng. Cụ thể tăng 46,28% so với năm 2015.

- Tính đến nay, trên địa bàn xã có tổng số lao động trong độ tuổi lao động là 7.701 lao động. Số lao động qua đào tạo có việc làm là 5.591 người; Tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo là 72,6% (5.591/7.701 người).

- Tự đánh giá: Đạt

3.2.4 Về chất lượng y tế

- So với thời điểm xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2015, thì trong giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn xã được duy trì xã đạt chuẩn về y tế; Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm từ 81,06% năm 2015 lên 95,12% năm 2021 (tăng 14,06% so với 2015); Tỷ lệ trẻ em thấp còi đạt 9,32% (quy định dưới 20,5%); Dịch vụ y tế ngày càng phát triển, chăm sóc sức khỏe ban đầu được đảm bảo; Dịch bệnh, bệnh truyền nhiễm được kiểm soát, tình trạng ngộ độc thực phẩm không xảy ra.

- Kết quả thực hiện các nội dung về chất lượng y tế trên địa bàn xã như sau:

+ Xã đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã theo Quyết định số 304/QĐ-UBND, ngày 31/01/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về công nhận 105 xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng đạt bộ tiêu chí quốc gia về y tế năm 2018.

+ Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế: 95,12%.

+ Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi): 3,32%.

+ Chất lượng chăm sóc sức khỏe ban đầu và mức hưởng thụ các dịch vụ y tế cho người dân được đảm bảo; thực hiện hiệu quả công tác kiểm soát các bệnh truyền nhiễm và bệnh gây dịch; không có tình trạng ngộ độc thực phẩm đông người.

+ Thực hiện quy định về gói dịch vụ y tế cơ bản cho tuyến y tế cơ sở.

+ Thực hiện hiệu quả công tác kiểm soát các bệnh truyền nhiễm và bệnh gây dịch.

+ Không có tình trạng ngộ độc thực phẩm đông người.

+ Tỷ lệ số hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm.

- Tự đánh giá: Đạt

3.2.5 Về chất lượng văn hóa, thể dục thể thao

- So với thời điểm xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2015, thì trong giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn xã được đầu tư sửa chữa nhà văn hóa xã, nhà SHCD ấp, khu vui chơi giải trí, các sân thể dục thể thao được xã hội hóa, các hoạt động văn hóa văn nghệ, nghệ thuật được quan tâm phát triển, bảo tồn bản sắc văn hóa,... Từ đó các hoạt động về văn hóa trên địa bàn xã ngày càng thu hút nhiều người dân tham gia.

- Kết quả thực hiện các nội dung về chất lượng văn hóa, thể thao trên địa bàn xã như sau:

+ Tỷ lệ áp đạt tiêu chuẩn văn hóa: 8/8 ấp.

+ Thường xuyên tổ chức các hoạt động tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị: 15 cuộc/năm.

+ Thường xuyên tổ chức các cuộc liên hoan, hội diễn văn nghệ quần chúng: 07 cuộc/năm.

+ Duy trì hoạt động thường xuyên các câu lạc bộ văn hóa văn nghệ: 05 câu lạc bộ văn hóa văn nghệ.

+ Duy trì hoạt động thường xuyên thư viện, phòng đọc sách Nhà văn hóa xã Hoạt động của thư viện, thư viện xã gồm 1500 đầu sách các loại, 05 máy vi tính nối mạng internet phục vụ trên 2500 lượt người đến truy cập và sử dụng máy, đáp ứng nhu cầu tìm kiếm thông tin phục vụ cho học tập, lao động, công tác của cán bộ, học sinh và nhân dân trong xã.

+ Thực hiện và duy trì tốt danh hiệu ấp văn hóa nông thôn mới: có 6/8 ấp được công nhận năm 2021.

+ Bảo tồn và phát huy những giá trị văn hóa tốt đẹp của địa phương: Duy trì hoạt động của các Câu lạc bộ đờn ca tài tử, câu lạc bộ dưỡng sinh và câu lạc bộ bóng đá ở các ấp.

+ Thường xuyên tổ chức thi đấu thể dục, thể thao phát huy hiệu quả hoạt động của khu thể thao xã nhằm thu hút nhân dân tham gia luyện tập thể dục thể thao. Đặc biệt là phong trào đi bộ và tập thể dục buổi sáng của bà con nhân dân. Qua khảo sát có trên 26,54% người dân tham gia các hoạt động thể dục thể thao.

- Tự đánh giá: Đạt

3.3 Đánh giá chung

Kết quả thực hiện các tiêu chí thuộc nhóm tiêu chí 3 đều đạt theo yêu cầu của nhóm tiêu chí. Do vậy, thẩm tra đánh giá xã đạt nhóm tiêu chí 3 về giáo dục - y tế - văn hóa, thể thao xã nông thôn mới nâng cao.

4. Nhóm tiêu chí 4 về Cảnh quan môi trường

4.1 Yêu cầu của nhóm tiêu chí

- Có hệ thống cung cấp nước sinh hoạt tập trung đảm bảo cung cấp nước sạch cho 100% hộ dân trên địa bàn toàn xã (không bao gồm những hộ dân sống rải rác, không tập trung);

- Cảnh quan, không gian nông thôn sáng - xanh - sạch - đẹp, giữ gìn bản sắc văn hóa tốt đẹp của địa phương;

- Có giải pháp, phương án cụ thể về bảo vệ môi trường thân thiện và chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu;

- Rác thải sinh hoạt trên địa bàn được thu gom và xử lý đúng quy định đạt từ 70% trở lên; có mô hình phân loại rác tại nguồn.

4.2 Kết quả thực hiện

4.2.1 Về hệ thống cung cấp nước sinh hoạt tập trung

- So với thời điểm xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2015, thì trong giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn xã được đầu tư hệ thống nước sạch nâng tỷ lệ sử dụng 100% nơi có tuyến ống đi qua bằng cách tập trung vận động, tuyên truyền hộ dân về việc sử dụng nước sạch, nước hợp vệ sinh bằng biện pháp xã hội hóa các để nâng cao tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch trên địa bàn xã.

- Kết quả đến nay:

+ Có hệ thống cấp nước sinh hoạt tập trung cung cấp nước cho người dân nông thôn.

+ Tỷ lệ hộ dân trên địa bàn xã (không bao gồm những hộ dân sống rải rác, không tập trung) sử dụng nước sạch đạt quy chuẩn quốc gia từ các công trình cấp nước tập trung đạt 100% (2.446/2.446 hộ).

- **Tự đánh giá: Đạt**

4.2.2 Về cảnh quan, không gian nông thôn sáng – xanh – sạch – đẹp, giữ gìn bản sắc văn hóa tốt đẹp của địa phương

* *Đối với khu dân cư tập trung và khu vực công cộng:*

+ Trên địa bàn xã không có hoạt động gây suy giảm môi trường, hàng quý xã có tổ chức các đợt phát động phát hoang bụi rậm, làm vệ sinh các tuyến đường, trồng thêm cây xanh tạo cảnh quan môi trường xanh - sạch - đẹp.

+ Xây dựng cảnh quang, môi trường sáng, xanh, sạch, đẹp và an toàn. Triển khai phân công các tổ chức đoàn thể vận động hộ dân làm hàng rào cây xanh trên các tuyến đường nông thôn, các cụm dân cư; Cơ quan thường xuyên tổ chức các đợt vệ sinh các cụm dân cư; làm cỏ trên các tuyến trồng hoa. Đồng thời, chỉ đạo vận động các trụ sở cơ quan đơn vị đóng trên địa bàn thường xuyên chỉnh trang, vệ sinh cảnh quang và xây dựng tiểu cảnh trước cơ quan góp phần xây dựng nông thôn mới; Có Kế hoạch phối hợp với Hội liên hiệp phụ nữ xã triển khai thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường góp phần xây dựng nông thôn mới nâng cao hướng đến kiểu mẫu. Định kỳ tổ chức thu gom, vệ sinh các điểm công cộng, khu dân cư không để tồn đọng rác thải gây ô nhiễm môi trường. Bên cạnh đó, tuyên truyền người dân thu gom vỏ bao bì thuốc bảo vệ thực vật đã qua sử dụng không vứt bừa bãi ra môi trường.

+ Trên địa bàn xã xây dựng 03 mô hình “Đoạn đường hoa kiểu mẫu- ánh đèn văn minh” với chiều dài 8.300m tạo cảnh quang môi trường nông thôn ngày càng văn minh.

* *Đối với từng hộ gia đình:*

+ Có 2.242/2.458 (đạt 91,2%) hộ Hộ gia đình có nhà vệ sinh hợp vệ sinh; 2401/2458 hộ (đạt 97%) hộ có nhà tắm đạt tiêu chuẩn quy định; có hệ thống tiêu thoát (nước thải, chất thải sinh hoạt) đảm bảo vệ sinh, không gây ô nhiễm không khí và nguồn nước xung quanh.

+ Có 2.456/2.458 (đạt 99%) hộ gia đình có hồ hoặc lu, dụng cụ trữ nước phải có nắp đậy kín để ngăn ngừa các chất bẩn khác xâm nhập hoặc muối để trứng; đối với lu, bể lớn cần có van lấy nước, van xả cặn và xả tràn.

+ Có 2.113/2.458 (đạt 86%) hộ có đường làng, ngõ xóm, cảnh quan từng hộ xanh - sạch - đẹp không có các hoạt động làm suy giảm môi trường.

+ Trên địa bàn xã có 134 hộ chăn nuôi có chuồng trại. Trong đó có 134/134 chiếm 100% hộ có chuồng trại cách biệt hoàn toàn với nhà ở và đảm bảo hợp vệ sinh môi trường, không thải tràn lan ra môi trường xung quanh. Có 134/134 hộ vệ sinh chuồng trại định kỳ chiếm 100%.

- Tự đánh giá: Đạt

4.2.3 Về giải pháp, phương án cụ thể về bảo vệ môi trường thân thiện và chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu

- Xây dựng Kế hoạch số 33/KH-UBND, ngày 21/01/2020 và Kế hoạch số 18/KH-UBND, ngày 09/01/2021 về bảo vệ môi trường; ban hành Kế hoạch số 423/KH-UBND, ngày 28/01/2020 về kiểm tra, giám sát công tác bảo vệ môi trường năm 2020. Qua đó tuyên truyền qua các hoạt động Mitting hưởng ứng Ngày Môi trường thế giới (5/6); lồng ghép tuyên truyền với Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh,...

ch. - Phối hợp và hỗ trợ Hội phụ nữ xã thành lập 8 tổ "Gia đình 5 không, 3 sạch" với 160 TV; 02 CLB Bảo vệ môi trường có 45 thành viên, 8 tổ phụ nữ nhà tô xanh - sạch - đẹp có 105 thành viên, ... chủ yếu tuyên truyền vận động người dân bảo vệ môi trường nông thôn ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Tự đánh giá: Đạt

4.2.4 Về tỷ lệ thu gom và xử lý rác thải sinh hoạt và mô hình phân loại rác tại nguồn

- Có hoạt động thu gom và xử lý rác theo quy định do Công ty thu gom rác hợp đồng thực hiện thu gom và xử lý rác trên tuyến đường chính; tỷ lệ thu gom đạt trên 90% trên tuyến; còn lại vận động nhân dân thực hiện hố chôn, đốt rác theo quy định (Do Hội phụ nữ thực hiện với cuộc vận động 5 không 3 sạch).

- Mô hình phân loại rác tại nguồn tại khu vực chợ hoặc các khu dân cư tập trung: phân theo từng loại như dụng bán phế liệu, rau củ quả ủ làm rau, rác thải khác thì đem chôn, đốt,...

- Tự đánh giá: Đạt

4.3 Đánh giá chung

Kết quả thực hiện các tiêu chí thuộc nhóm tiêu chí 4 đều đạt theo yêu cầu của nhóm tiêu chí. Do vậy, thẩm tra đánh giá xã đạt nhóm tiêu chí 4 về Cảnh quan môi trường xã nông thôn mới nâng cao.

5. Nhóm tiêu chí 5 về An ninh trật tự - hành chính công

5.1 Yêu cầu của nhóm tiêu chí

- An ninh trật tự được đảm bảo; nhân dân tích cực tham gia phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc; có các mô hình tự quản, liên kết bảo vệ an ninh trật tự hoạt động thường xuyên, hiệu quả;

- Cải cách, đơn giản hóa các thủ tục hành chính; giải quyết các thủ tục hành chính cho các tổ chức, công dân đảm bảo đúng quy định;

- Thực hiện hiệu quả Quy chế dân chủ ở cơ sở. Các ấp xây dựng và thực hiện hiệu quả quy ước ấp. Cán bộ, công chức xã chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật và nâng cao đạo đức công vụ trong thực hiện nhiệm vụ.

5.2 Kết quả thực hiện

5.2.1 Về an ninh trật tự

*** Chỉ tiêu 1**

- Hàng năm, Đảng ủy Ban hành Nghị quyết, UBND xã xây dựng Kế hoạch về công tác bảo đảm ANTT; tổ chức hiệu quả các mô hình bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở.

- Tham mưu cho Đảng ủy xây dựng Nghị quyết về việc đảm bảo an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội theo Thông tư số 23/2012/TT-BCA và Kế hoạch về việc thực hiện công tác đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội qua các năm.

- Hàng năm phân loại xã về “Phong trào toàn dân bảo vệ An ninh Tổ quốc” đạt loại khá trở lên.

- Lực lượng Công an xã được xây dựng, củng cố ngày càng trong sạch, vững mạnh theo quy định pháp lệnh Công an xã, luật Công an Nhân dân và hướng dẫn của ngành Công an. Hàng năm phân loại thi đua tập thể Công an xã đạt danh hiệu “Đơn vị tiên tiến” trở lên; không có cán bộ chiến sĩ Công an bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên.

*** Chỉ tiêu 2**

- Không để xảy ra hoạt động phá hoại các mục tiêu, công trình kinh tế, văn hóa, an ninh, quốc phòng. Không để xảy ra hoạt động chống phá Đảng, chống phá chính quyền, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân; không để xảy ra các hoạt động tuyên truyền, phát triển đạo trái pháp luật; gây rối an ninh trật tự.

- Không để xảy ra mâu thuẫn, tranh chấp phức tạp trong nội bộ Nhân dân; khiếu kiện đông người, khiếu kiện vượt cấp kéo dài.

*** Chỉ tiêu 3**

- Kiểm chế và làm giảm các loại tội phạm và vi phạm pháp luật khác so với năm trước, không để xảy ra tội phạm nghiêm trọng, rất nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng.

- Kiểm chế làm giảm tai nạn, tệ nạn xã hội so với năm trước. Không để xảy ra cháy, nổ, tai nạn giao thông và tai nạn lao động nghiêm trọng.

- Tự đánh giá: Đạt

5.2.2 Về cải cách, đơn giản hóa các thủ tục hành chính

- Niêm yết, công khai kịp thời, đầy đủ, rõ ràng, đúng quy định các thủ tục hành chính áp dụng tại cấp xã.
- Tổ chức thực hiện nghiêm túc việc tiếp nhận, trả lời các phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân về quy định thủ tục hành chính.
- Tổ chức tiếp nhận hồ sơ, giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, công dân kịp thời, nhanh chóng, thuận tiện, đúng pháp luật, công bằng, bình đẳng, khách quan, công khai, minh bạch.
- Hạn chế đến mức thấp nhất tình trạng quá hạn trong giải quyết thủ tục hành chính (trong năm tỷ lệ quá hạn không vượt quá 2).
- Không được từ chối thực hiện, kéo dài thời gian giải quyết thủ tục hành chính hoặc tự ý yêu cầu bổ sung hồ sơ, giấy tờ ngoài quy định của pháp luật.
- Nghiêm túc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo quy định của pháp luật.

- Tự đánh giá: Đạt

5.2.2 Về thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở

- Thực hiện hiệu quả Quy chế dân chủ ở cơ sở ở cơ quan nhà nước.
- Các áp xây dựng và thực hiện hiệu quả Quy ước ấp đã được phê duyệt.
- Cán bộ, công chức xã chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật và nâng cao đạo đức công vụ trong thực hiện nhiệm vụ. Không có trường hợp Cán bộ, công chức vi phạm đưa ra xử lý kỷ luật.

- Tự đánh giá: Đạt

5.3 Đánh giá chung

Kết quả thực hiện các tiêu chí thuộc nhóm tiêu chí 5 đều đạt theo yêu cầu của nhóm tiêu chí. Do vậy, thẩm tra đánh giá xã đạt nhóm tiêu chí 5 về An ninh trật tự - hành chính công xã nông thôn mới nâng cao.

V. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những mặt đã làm được

Triển khai thực hiện chương trình xây dựng NTM, với nhiều giải pháp đồng bộ, sáng tạo, linh hoạt, phát huy sức mạnh của toàn Đảng, toàn dân, lĩnh vực nông nghiệp nông thôn và nông dân đã thực sự thay đổi toàn diện. Tình hình kinh tế xã hội trên địa bàn phát triển nhanh bền vững, nhận thức của người dân được nâng lên tầm cao mới, người người, nhà nhà có ý thức hơn trong công tác bảo vệ môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm.

Xây dựng NTM là chủ trương đúng đắn, kịp thời của Đảng và nhà nước, hợp với lòng dân. Được sự quan tâm chỉ đạo trực tiếp của của Huyện ủy, UBND huyện, đồng thời với các chủ trương, chính sách, cơ chế sáng tạo, linh hoạt, đổi mới, tích cực, đồng bộ và quyết liệt của Tỉnh, huyện. Sự quyết tâm của cấp ủy Đảng, chính quyền trong công tác lãnh, chỉ đạo và sự vào cuộc của tổ chức

chính trị, xã hội. Đặc biệt là sự đồng thuận, quyết tâm của các tầng lớp nhân dân trên địa bàn toàn xã. Xã Mỹ Hương đã đạt được những thành tựu quan trọng, làm nền tảng hoàn thành mục tiêu xây dựng NTM nâng cao tiến tới nông thôn mới kiểu mẫu.

Phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng NTM” đã có tác động đến sự quan tâm, hỗ trợ nguồn lực và động viên tinh thần của toàn xã hội đối với nông dân, nông thôn. Hệ thống thông tin tuyên truyền về NTM hoạt động phong phú, liên tục đã động viên rất tích cực, kịp thời đến phong trào xây dựng NTM ở địa phương.

Nhận thức của cán bộ Đảng viên và người dân về xây dựng NTM đã có chuyển biến rõ nét, trở thành phong trào rộng khắp trên toàn xã. Dân chủ cơ sở được nâng cao hơn, ý thức và trách nhiệm làm chủ của người dân từng bước được nâng lên tầm cao mới. Qua đó đã phát huy được nhiều cách làm sáng tạo góp phần huy động được nhiều nguồn lực đóng góp cho xây dựng NTM.

Bộ mặt địa phương được đổi mới, văn minh hơn, cơ sở hạ tầng thiết yếu được nâng cấp, hệ thống chính trị cơ sở tiếp tục được củng cố, thu nhập và điều kiện sống của nhân dân được cải thiện và nâng cao. Công tác xóa đói giảm nghèo bền vững, chính sách đền ơn đáp nghĩa được thực hiện tốt, giáo dục đào tạo phát triển toàn diện. Phong trào “toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” ngày càng được nhân dân hưởng ứng tích cực, cảnh quan môi trường được sạch đẹp, trật tự xã hội được đảm bảo, quy chế dân chủ được phát huy, hệ thống chính trị ngày càng vững mạnh.

2. Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

Qua thực hiện Chương trình xây dựng Nông thôn mới, đã đạt được các mục tiêu đề ra, nhưng trong quá trình tổ chức, chỉ đạo thực hiện còn bộc lộ một số hạn chế, đó là:

- Công tác tuyên truyền vận động từng lúc chưa đi vào chiều sâu; một vài hộ dân còn trông chờ, ỷ lại vào sự đầu tư của nhà nước.

- Công tác rà soát, bổ sung quy hoạch sản xuất chuyển đổi theo định hướng tái cơ cấu ngành nông nghiệp, thích ứng với biến đổi khí hậu còn chậm, quy mô sản xuất nông nghiệp còn nhỏ lẻ, thiếu mô hình liên kết sản xuất quy mô lớn, chưa đủ sức cạnh tranh. Mô hình kinh tế tập thể phát triển chậm, chưa đóng vai trò chủ lực trong hoạt động sản xuất của địa phương.

- Kết quả đánh giá Bộ tiêu chí theo chuẩn mới còn nhiều tiêu chí cần phải tiếp tục nâng chất. Bên cạnh đó, sau khi đạt chuẩn xã nông thôn mới các tiêu chí cần vốn đầu tư bị hạn chế, hoặc không bố trí vốn cho việc giữ vững và nâng chất các tiêu chí tiến tới nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu.

- Công tác chỉnh trang bộ mặt nông thôn chưa chuyển biến rõ nét.

*** Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế**

- Một vài cán bộ, đảng viên từng lúc chưa phát huy hết tinh thần trách nhiệm trong công tác tuyên truyền vận động nhân dân.

- Quy mô sản xuất của các mô hình còn nhỏ, chất lượng chưa đạt theo các tiêu chuẩn; các hình thức tổ chức sản xuất phát triển còn chậm; thị trường đầu ra cho các sản phẩm không ổn định nên việc quy hoạch sản xuất tập trung quy mô lớn gặp nhiều khó khăn.

- Kinh phí thực hiện nâng chất các tiêu chí nhất là cơ sở vật chất văn hóa, giao thông chưa đáp ứng nhu cầu.

- Một vài hộ dân chưa tích cực tham gia thực hiện liên kết các mô hình phát triển sản xuất, chính trang nhà ở nên công tác chỉnh trang bộ mặt nông thôn đạt hiệu quả chưa cao.

3. Bài học kinh nghiệm

Một là, Đảng bộ xác định đây là nhiệm vụ đặc biệt quan trọng chính vì vậy mỗi cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên phải nắm vững 19 tiêu chí, đồng thời hiểu rõ mục đích, ý nghĩa xây dựng nông thôn mới nâng cao, trên cơ sở đó đảng viên, đoàn viên, hội viên, gương mẫu, tiên phong đi đầu, đồng thời tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện.

Hai là, Làm tốt công tác tuyên truyền, vận động giáo dục, thuyết phục để nhân dân nhận thức rõ và thấy được tầm quan trọng xây dựng nông thôn mới nâng cao, đây là một chương trình lớn mang tính tổng hợp về kinh tế, văn hóa xã hội, an ninh quốc phòng, do đó đòi hỏi phải có sự vào cuộc đồng bộ, quyết tâm cao của cả hệ thống chính trị. Từ đó hiểu rõ nội dung, cách làm, nghĩa vụ và trách nhiệm của từng tổ chức và cá nhân trong xây dựng nông thôn mới nâng cao. Để xóa bỏ tư tưởng trông chờ Nhà nước.

Ba là, Thực hiện nghiêm túc các hướng dẫn của trên thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ, quyền hạn của Ban chỉ đạo, Ban quản lý từ xã đến ấp. Xây dựng nội quy, quy chế hoạt động, phân công rõ trách nhiệm cho từng bộ phận, từng thành viên, phân cấp, quản lý, cụ thể, rõ ràng, không để tình trạng né tránh. Tập trung lãnh đạo với phương châm “dễ làm trước khó làm sau” không nóng vội, càng không để mất cơ hội.

Bốn là, Thực hiện chủ trương xã hội hóa, huy động các nguồn lực trong cộng đồng dân cư, con em thành đạt xa quê; thân nhân kiều bào sinh sống ở nước ngoài và các doanh nghiệp có tiềm lực và tâm huyết với nông thôn, khai thác các nguồn thu tại địa phương “Lấy sức dân để lo cho dân” tạo nguồn vốn đầu tư cơ sở hạ tầng và các công trình phúc lợi công cộng thuộc nhóm không có hỗ trợ của nhà nước.

Năm là, Phát huy tốt quy chế dân chủ công khai, minh bạch, thực hiện tốt công tác kiểm tra giám sát, kịp thời chấn chỉnh, uốn nắn những lệch lạc tạo niềm tin cho quần chúng nhân dân.

VI. KẾ HOẠCH NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CÁC TIÊU CHÍ NÔNG THÔN MỚI

1. Quan điểm

Xây dựng nông thôn mới nâng cao có điểm khởi đầu, không có điểm kết thúc... Xây dựng nông thôn mới sau 2021 phải xác định được sự phát triển bền vững của nông thôn, nâng cao chất lượng các tiêu chí đảm bảo nâng cao đời

sống vật chất và tinh thần của người dân, hướng tới xây dựng một nền nông nghiệp thịnh vượng, nông dân giàu có, nông thôn ngày càng đổi mới và văn minh.

Xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu vẫn là cuộc vận động rộng rãi, thu hút các nguồn lực trong xã hội cùng tham gia; trong đó cấp ủy Đảng và Chính quyền đóng vai trò lãnh đạo, chỉ đạo điều hành; Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể có nhiệm vụ tuyên truyền, vận động. Người dân vừa là chủ thể thực hiện vừa là đối tượng thụ hưởng thành quả đạt được.

2. Mục tiêu

a. Mục tiêu tổng quát

Xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu để tiếp tục nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người dân; hoàn thiện kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội theo hướng hiện đại; cơ cấu kinh tế và các hình thức tổ chức sản xuất hợp lý, gắn phát triển nông nghiệp với dịch vụ, du lịch và thích ứng với điều kiện biến đổi khí hậu; môi trường sinh thái được bảo vệ; quốc phòng và an ninh, trật tự được giữ vững.

b. Mục tiêu cụ thể:

Xã đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao tiến đến kiểu mẫu.

Thu nhập bình quân đầu người: trên 60 triệu đồng/người/năm.

Tỷ lệ hộ nghèo: 0% (trừ đối tượng bảo trợ xã hội)

Lao động qua đào tạo: 80%.

8/8 ấp đạt chuẩn ấp văn hóa nông thôn mới kiểu mẫu.

Phấn đấu 100% người dân tham gia bảo hiểm y tế.

Duy trì tỷ lệ người dân sử dụng nước sạch đạt 100%.

3. Nội dung nâng chất các tiêu chí nông thôn mới

Tập trung nâng chất các tiêu chí xây dựng nông thôn mới theo quy định của Trung ương, của tỉnh.

Tập trung thực hiện có hiệu quả Chương trình mỗi xã một sản phẩm; Phát triển mạnh và có hiệu quả kinh tế tập thể mà trọng tâm là phát triển HTX.

Đẩy mạnh phát triển tái cơ cấu ngành nông nghiệp.

Trên đây là Báo cáo Kết quả xây dựng nông thôn mới nâng cao năm 2021 của xã Mỹ Hương, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT.ĐU, TT.HĐND;
- UBMTTQ, các ngành đoàn thể xã;
- BCD, BQL XDNTM;
- Ban nhân dân các ấp;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KICHU TICH



Nguyễn Văn Hải

Phụ lục

BIỂU TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHÓM TIÊU CHÍ NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO

Xã Mỹ Hương, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng

(Kèm theo Báo cáo số 822 /BC-UBND ngày 26 / 10 /2021 của Ủy ban nhân dân xã Mỹ Hương)

- Đạt chuẩn xã nông thôn mới theo Quyết định số 1980/QĐ-TTg và Quyết định số 880/QĐ-UBND: Xã Mỹ Hương đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng công nhận đạt chuẩn xã nông thôn mới theo Quyết định số 859/QĐ-UBND ngày 16/4/2015.
- Đạt các nhóm tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao theo quy định tại Quyết định 996/QĐ-UBND, gồm 05 nhóm:

STT	NHÓM TIÊU CHÍ	NỘI DUNG	CHỈ TIÊU	KẾT QUẢ THỰC HIỆN ¹	KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ CỦA XÃ ²
I. HẠ TẦNG KINH TẾ - XÃ HỘI					
Về giao thông		Đường xã và đường từ trung tâm xã đến đường huyện được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm	100%	Nhựa hóa 10/10km (100%)	Đạt
		Đường trục áp và đường liên áp ít nhất được cứng hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm	≥ 50%	Bê tông hóa 7,80/70,75 km (72,56%)	Đạt
		Đường ngõ, xóm sạch và không lầy lội vào mùa mưa	100% (cứng hóa ≥ 30%)	Cứng hóa 38,75/38,75km (100%)	Đạt
		Đường trục chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm	≥ 50%	Bê tông hóa 3,33/3,33km (100%)	Đạt
		Tải trọng khai thác của các tuyến đường và cầu trên tuyến đồng bộ từ trung tâm xã đến đường huyện hoặc đường trục áp và đường liên áp	Đạt	Đạt	Đạt
Công tác quản lý, sử dụng, duy tu, bảo trì, nâng cấp đảm bảo hiệu quả sử dụng các công trình giao thông	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	

¹ Kết quả thể hiện bằng số liệu chi tiết

² Kết quả tự đánh giá: Đạt hay Không đạt

STT	NHÓM TIÊU CHÍ	NỘI DUNG	CHỈ TIÊU	KẾT QUẢ THỰC HIỆN ¹	KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ CỦA XÃ ²
		đã được đầu tư			
		Tỷ lệ điện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động	≥ 80%	>99%	Đạt
		Đảm bảo đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu dân sinh và theo quy định về phòng chống thiên tai tại chỗ	Đạt	Đạt	Đạt
	Về thủy lợi	Áp dụng các giải pháp đồng bộ triển khai tưới tiên tiến, tiết kiệm nước cho các cây trồng cạn chủ lực	≥ 01 MH tưới	Hệ thống tưới phun	Đạt
		Nâng cấp cơ sở hạ tầng thủy lợi nội đồng để có thể áp dụng các phương pháp canh tác tiên tiến thích hợp đối với diện tích đất chuyên đồi cơ cấu cây trồng, vật nuôi hoặc canh tác kết hợp	Đạt	Đạt	Đạt
		Có tổ chức thủy lợi cơ sở hoạt động hiệu quả, bền vững trên cơ sở tự nguyện, tự giác, bình đẳng và cùng có lợi	≥ 01 tổ chức	Cá nhân và HTX quản lý trạm bơm điện	Đạt
	Về điện	Hệ thống điện đạt chuẩn	Đạt	Đạt	Đạt
		Tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn	≥ 98%	2.746/2.748 hộ (99,92%)	Đạt
	Về trường học	Thực hiện quản lý và sử dụng hiệu quả hạ tầng điện đã được đầu tư; thường xuyên duy tu, bảo trì, nâng cấp và đầu tư phát triển hạ tầng điện đảm bảo.	Đạt	Đạt	Đạt
		Tỷ lệ trường học các cấp: mầm non, mẫu giáo, tiểu học, trung học cơ sở có cơ sở vật chất và thiết bị dạy học đạt chuẩn quốc gia	≥ 70%	3/3 trường (100%)	Đạt
		Có kế hoạch phân đầu trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2	≥ 01 trường	Trường TH Mỹ Hương A	Đạt
		Thực hiện quản lý, sử dụng, duy tu, bảo trì, nâng cấp đảm bảo hiệu quả sử dụng các cơ sở vật chất trường	Đạt	Đạt	Đạt

STT	NHÓM TIÊU CHÍ	NỘI DUNG	CHỈ TIÊU	KẾT QUẢ THỰC HIỆN ¹	KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ CỦA XÃ ²
		học đã được đầu tư			
		Xã có nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng và sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao của toàn xã đạt chuẩn	Đạt	- Nhà văn hóa xã. - Sân bóng chuyền, bóng đá	Đạt
	Về cơ sở vật chất văn hoá	Xã có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định	Đạt	Trường TH Mỹ Hương, A có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em	Đạt
		Tỷ lệ áp có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng	100%	8/8 có Nhà SHCD (100%)	Đạt
		Thực hiện quản lý, sử dụng, duy tu, bảo trì, nâng cấp đảm bảo hiệu quả sử dụng cơ sở vật chất văn hóa đã được đầu tư	Đạt	Đạt	Đạt
	Về cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn	Có cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn đạt chuẩn theo quy định tại Quyết định số 1980/QĐ-TTg và Quyết định số 880/QĐ-UBND; có chợ nông thôn hoặc nơi mua bán, trao đổi hàng hóa (siêu thị mini/cửa hàng tiện lợi/cửa hàng kinh doanh tổng hợp) đạt chuẩn theo quy định	Đạt	- Chợ xã đạt chuẩn theo quy định. - Có cửa hàng bách hóa tổng hợp Minh Kiều.	Đạt
		Thực hiện quản lý, sử dụng, duy tu, bảo trì, nâng cấp đảm bảo hiệu quả sử dụng cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn đã được đầu tư	Đạt	Đạt	Đạt
		Xã có điểm phục vụ bưu chính	Đạt	01 điểm phục vụ bưu chính	Đạt
	Về thông tin và truyền thông	Xã có dịch vụ viễn thông, internet	Đạt	Dịch vụ viễn thông và internet: 8/8 áp	Đạt
		Xã có đài truyền thanh và hệ thống loa đến 100% các áp	Đạt	- 8/8 áp có hệ thống loa FM - Xã có đài truyền thanh	Đạt
		Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác	Đạt	- Hệ thống văn bản điện tử.	Đạt

STT	NHÓM TIÊU CHÍ	NỘI DUNG	CHỈ TIÊU	KẾT QUẢ THỰC HIỆN ¹	KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ CỦA XÃ ²
	Về nhà ở dân cư	<p>quản lý, điều hành</p> <p>Nhà tạm, dột nát</p> <p>Tỷ lệ hộ có nhà ở đạt tiêu chuẩn theo quy định</p>	<p>Không</p> <p>≥80%</p>	<p>- Phần mềm 01 cửa liên thông</p> <p>Không</p> <p>2.250/2.490 nhà (90,36%)</p>	<p>Đạt</p> <p>Đạt</p>
1.1		Có hạ tầng kinh tế - xã hội (giao thông, thủy lợi, điện, trường học, cơ sở vật chất văn hóa, cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn, thông tin và truyền thông, nhà ở dân cư) đạt chuẩn theo quy định tại Quyết định 1980/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định 880/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng. Hạ tầng kinh tế - xã hội phải đồng bộ, phù hợp với tiến trình công nghiệp hóa hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn đảm bảo các yêu cầu về phòng, chống thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu.	Đạt	Đạt.	Đạt
1.2		Thực hiện quản lý, sử dụng, duy tu, bảo trì, nâng cấp đảm bảo hiệu quả sử dụng các công trình hạ tầng kinh tế - xã hội đã được đầu tư	Đạt	Đạt	Đạt
II. PHÁT TRIỂN KINH TẾ NÔNG THÔN, NÂNG CAO ĐỜI SỐNG NHÂN DÂN					
2.1		Có kế hoạch phát triển sản xuất hàng hóa chủ lực của xã gắn với cơ cấu lại sản xuất nông nghiệp, chuyển dịch cơ cấu kinh tế được Ủy ban nhân dân huyện, thị xã phê duyệt và thực hiện hiệu quả	Đạt	Đạt	Đạt
2.2		Xã có ít nhất 01 hợp tác xã thành lập theo Luật Hợp tác xã năm 2012 hoạt động hiệu quả và được nhân rộng; thực hiện liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị hàng hóa đối với sản phẩm chủ lực của xã đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm và gắn với phát triển dịch vụ, du lịch... của địa phương	Đạt	<p>- HTX Nông sản Mỹ Hương hoạt động hiệu quả, được tỉnh đánh giá đạt hàng năm.</p> <p>- Thực hiện liên kết bao tiêu sản phẩm lúa; cung ứng VTNT; giống;...</p>	Đạt
2.3		Thực hiện cơ giới hóa đối với cây trồng chủ lực, phần đầu có mô hình ứng dụng công nghệ cao hoặc mô hình sản xuất hữu cơ	Đạt	<p>- Cơ giới hóa đạt 100%.</p> <p>- Có mô hình ứng dụng công nghệ cao; mô hình sản xuất lúa hữu cơ.</p>	Đạt

STT	NHÓM TIÊU CHÍ	NỘI DUNG	CHỈ TIÊU	KẾT QUẢ THỰC HIỆN ¹	KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ CỦA XÃ ²
2.4		Giai quyết việc làm cho lao động nông thôn thông qua các mô hình chuyên dịch cơ cấu kinh tế và tổ chức lại sản xuất	Đạt	Lao động có việc làm thường xuyên chiếm 93,79%	Đạt
2.5		Thu nhập bình quân đầu người của xã nông thôn mới nâng cao, cao hơn so với thu nhập bình quân đầu người của xã tại thời điểm được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới	Tăng 1,2 lần	56.674.841 đồng/người/năm (tăng 1,95 lần)	Đạt
2.6		Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều (trừ các hộ bảo trợ xã hội hoặc do tai nạn rủi ro bất khả kháng hoặc do bệnh hiểm nghèo)	≤ 2%	1,82% (48/2.642 hộ)	Đạt
III. GIÁO DỤC - Y TẾ - VĂN HÓA, THỂ THAO					
3.1		Đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2, đạt chuẩn và duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở mức độ 3	Đạt	Đạt	Đạt
3.2		Số lao động trong độ tuổi lao động thường trú ở địa phương có khả năng tham gia lao động được tuyên truyền, phổ biến kiến thức khoa học công nghệ, rủi ro thiên tai, cơ chế chính sách của Nhà nước và được cung cấp thông tin để phát triển sản xuất, kinh doanh hoặc chuyển đổi cách thức làm ăn phù hợp	100%	5.051/5.051 người (100%)	Đạt
3.3		Tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo đạt	≥ 65%	5.591/7.701 người (72,6%)	Đạt
3.4		Chất lượng chăm sóc sức khỏe ban đầu và mức hưởng thụ các dịch vụ y tế cho người dân được đảm bảo; thực hiện hiệu quả công tác kiểm soát các bệnh truyền nhiễm và bệnh gây dịch; không có tình trạng ngộ độc thực phẩm đông người	Đạt	Đạt	Đạt
3.5		Chất lượng các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao được bảo đảm, thu hút nhiều người dân tham gia; bảo tồn và phát huy những giá trị tốt đẹp văn hóa truyền thống địa phương; xây dựng cộng đồng dân cư văn minh, dân chủ, đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ nhau, thực hiện tốt các hoạt động nhân đạo từ thiện	Đạt	Đạt	Đạt
IV. CẢNH QUAN - MÔI TRƯỜNG					

STT	NHÓM TIÊU CHÍ	NỘI DUNG	CHỈ TIÊU	KẾT QUẢ THỰC HIỆN ¹	KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ CỦA XÃ ²
4.1		Có hệ thống cung cấp nước sinh hoạt tập trung đảm bảo cung cấp nước sạch cho 100% hộ dân trên địa bàn toàn xã (không bao gồm những hộ dân sống rải rác, không tập trung)	Đạt	- Có 02 trạm cấp nước tập trung. - Hộ dân sử dụng nước sạch 2.446/2.446 hộ, đạt 100%	
4.2		Cảnh quan, không gian nông thôn sáng - xanh - sạch - đẹp, giữ gìn bản sắc văn hóa tốt đẹp của địa phương	Đạt	Đạt	Đạt
4.3		Có giải pháp, phương án cụ thể về bảo vệ môi trường thân thiện và chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu	Đạt	Đạt	Đạt
4.4		Rác thải sinh hoạt trên địa bàn được thu gom và xử lý đúng quy định; có mô hình phân loại rác tại nguồn.	≥ 70%	- Khu dân cư tập trung thực hiện đăng ký thu gom rác >90%. - Tuyên lộ nông thôn hộ dân đào hố chôn hoặc đốt rác thải. - Có mô hình phân loại rác tại nguồn.	Đạt
V. AN NINH TRẬT TỰ - HÀNH CHÍNH CÔNG					
5.1		An ninh trật tự được đảm bảo; nhân dân tích cực tham gia phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc; có các mô hình tự quản, liên kết bảo vệ an ninh trật tự hoạt động thường xuyên, hiệu quả	Đạt	Đạt	Đạt
5.2		Cải cách, đơn giản hóa các thủ tục hành chính; giải quyết các thủ tục hành chính cho các tổ chức, công dân đảm bảo đúng quy định	Đạt	Đạt	Đạt
5.3		Thực hiện hiệu quả Quy chế dân chủ ở cơ sở. Các áp xây dựng và thực hiện hiệu quả quy ước ấp. Cán bộ, công chức xã chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật và nâng cao đạo đức công vụ trong thực hiện nhiệm vụ	Đạt	Đạt	Đạt